

TỔNG QUAN MỘT SỐ NGHIÊN CỨU VỀ ĐỊNH HƯỚNG GIÁ TRỊ GIA ĐÌNH CỦA NGƯỜI NHẬP CƯ

Bài viết này là một phần kết quả nghiên cứu của đề tài cấp Viện năm 2020: *Định hướng giá trị gia đình truyền thống ở người Việt Nam kết hôn với người Ba Lan*: Viện Tâm lý học chủ trì; TS. Mai Văn Hải làm chủ nhiệm.

Mai Văn Hải
Nguyễn Thị Hoa
Lê Thị Thu Hiền
Viện Tâm lý học.

TÓM TẮT

Bài viết nhằm làm rõ nội dung các nghiên cứu trên thế giới về định hướng giá trị gia đình của người nhập cư. Thông qua quá trình tổng quan tài liệu, có thể nhận thấy những nội dung nổi bật của các nghiên cứu trước đây như: xác định nội hàm, biểu hiện của định hướng giá trị gia đình truyền thống; sử dụng các phương pháp như thang đo đã được chuẩn hóa, phỏng vấn sâu, nghiên cứu tiêu sử nhằm làm rõ định hướng giá trị gia đình của các nhóm nhập cư. Bên cạnh đó, việc tiến hành so sánh giữa các nhóm văn hóa, nhóm nhập cư khác nhau cũng làm nổi bật hơn đặc điểm văn hóa và định hướng giá trị văn hóa, gia đình của họ. Từ những nội dung nổi bật này, có những nghiên cứu có thể lựa chọn nội dung và phương pháp phù hợp nhằm đóng góp cho lĩnh vực nghiên cứu về định hướng giá trị gia đình của người nhập cư trên thế giới.

Từ khóa: *Định hướng giá trị; Người nhập cư; Giá trị gia đình; Định hướng giá trị gia đình.*

Ngày nhận bài: 27/5/2020; Ngày duyệt đăng bài: 25/9/2020.

1. Mở đầu

Trong thời đại ngày nay, khi sự giao thoa và mối quan hệ giữa các quốc gia ngày càng trở nên chặt chẽ, phụ thuộc lẫn nhau thì vấn đề di cư, nhập cư và hôn nhân đa quốc gia - nơi gia đình có sự giao thoa của nhiều nền văn hóa, đang ngày càng trở nên phổ biến. Có thể nói, sự giao thoa và tiếp biến văn hóa được thể hiện rõ ràng nhất ở các cặp vợ chồng đến từ hai đất nước, hai nền văn hóa khác nhau. Mặt khác, nhiều nghiên cứu đã chỉ ra gia đình luôn là một trong những giá trị mang tính phổ quát với toàn nhân loại. Tuy vậy, bên cạnh tầm

quan trọng, sự thiêng liêng trong giá trị gia đình thì mỗi nền văn hóa sẽ có cách biểu hiện khác nhau về định hướng giá trị gia đình của mình. Chính vì vậy, gia đình bên cạnh tính phổ quát, là nơi các thế hệ nối tiếp nhau, chăm sóc, chia sẻ với nhau niềm vui, nỗi buồn trong cuộc sống... thì cũng là nơi các giá trị mang đậm bản sắc văn hóa được thể hiện rõ nét. Định hướng giá trị gia đình của người nhập cư là khuynh hướng lựa chọn những giá trị quan trọng có liên quan đến sự tồn tại và phát triển của gia đình người nhập cư. Vậy trong những năm qua, các nghiên cứu trên thế giới về định hướng giá trị gia đình của người nhập cư được tiến hành như thế nào? Những nội dung nào đã được khẳng định, nội dung nào còn chưa được làm rõ? Xuất phát từ những câu hỏi nghiên cứu như vậy, chúng tôi tiến hành đánh giá tổng quan các nghiên cứu trên thế giới về định hướng giá trị gia đình của người nhập cư.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở dữ liệu (ebSCO)

Trong quá trình tìm kiếm, thu thập tài liệu, chúng tôi nhận thấy nếu sử dụng các từ khóa: "family" (gia đình), "value" (giá trị), "immigrant" (người nhập cư) thì có hàng nghìn tài liệu được tìm thấy. Tuy nhiên, nếu thay từ khóa "value" bằng "value orientation" (định hướng giá trị) kết hợp với 2 từ khóa khác là "family" và "immigrant", thì có rất ít tài liệu được tìm thấy. Chúng tôi cũng nhận thấy một số công trình nghiên cứu trên thế giới sử dụng thuật ngữ "value" và "value orientation" một cách khá linh hoạt. Ví dụ, trong công trình nghiên cứu của Vedder, Berry, Sabatier và Sam (2009), trong phần tóm tắt, các tác giả viết: Sự tương ứng về định hướng giá trị giữa cha mẹ và con của họ có thể do sự chuyển tiếp giữa các thế hệ nhưng cũng có thể do sự ảnh hưởng bởi giá trị chung trong bối cảnh xã hội (Correspondence in value orientation between parents and their offspring may be due to actual transmission processes between generations, but it may also be due to influences from the general value context in society that are common to parents and their offspring). Tuy nhiên, với mục đích tìm kiếm các nghiên cứu trên thế giới về định hướng giá trị gia đình của người nhập cư, chúng tôi tiếp tục sử dụng từ khóa "value orientation" như một từ khóa quan trọng trong quá trình tìm kiếm tài liệu trong nghiên cứu này.

2.2. Kết quả

Kết quả là có 16 tài liệu được tìm thấy. Sau quá trình đọc và lựa chọn, 12 tài liệu được sử dụng khi đảm bảo các tiêu chuẩn sau: được xuất bản bằng tiếng Anh, nghiên cứu định hướng giá trị gia đình, bản đầy đủ. Các tài liệu sau đó được tóm tắt, tập trung vào các thông tin cơ bản như tiêu đề, tác giả, tạp chí, năm xuất bản, nội dung nghiên cứu, tóm tắt của bài báo. 12 tài liệu này được trích dẫn trong tài liệu tham khảo.

2.3. Mã hóa

Nội dung các nghiên cứu được sử dụng có thể được mã hóa thành các nhóm nội dung chính như sau: 1) Nội hàm khái niệm định hướng giá trị gia đình theo cách tiếp cận của từng nghiên cứu; 2) So sánh định hướng giá trị gia đình dựa trên các yếu tố nhân khẩu học; 3) Phương pháp, tổ chức nghiên cứu về định hướng giá trị gia đình.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Nội hàm khái niệm định hướng giá trị gia đình theo cách tiếp cận của từng nghiên cứu

Costigan và cộng sự (2004) trong khi nghiên cứu về các mô hình tiếp biến văn hóa của người nhập cư tại Canada đã coi định hướng giá trị văn hóa là một trong ba lĩnh vực của tiếp biến văn hóa, gồm: định hướng văn hóa, bản sắc văn hóa và giá trị văn hóa. Trong đó, định hướng văn hóa thể hiện ở mức độ cá nhân gắn bó với nền văn hóa gốc của mình cũng như gắn bó với nền văn hóa nước sở tại. Nói cách khác, định hướng văn hóa thể hiện ở việc cá nhân người nhập cư hướng tới tiếp nhận và giữ gìn những giá trị văn hóa gốc của mình hay tìm kiếm, hướng đến nền văn hóa mới. Cách tiếp cận này cung cấp cho ta cái nhìn chung về định hướng giá trị văn hóa để từ đó tiếp tục tìm hiểu rõ hơn định hướng giá trị gia đình ở từng nhóm khách thể cụ thể.

Trong khi nghiên cứu về giá trị gia đình truyền thống của người nhập cư, Dinh và đồng nghiệp (2019) đã nêu lên một số đặc điểm trong định hướng giá trị gia đình ở các nước Đông Nam Á. Theo các tác giả, mặc dù các nước Đông Nam Á có một số khác biệt văn hóa như ngôn ngữ, trải nghiệm nhập cư, giá trị văn hóa... Tuy nhiên, họ có điểm chung là đều chịu ảnh hưởng của Phật giáo, Khổng giáo và Lão giáo. Những điểm chung này đã định hình nên các giá trị văn hóa truyền thống của họ như cấu trúc gia đình, tôn ti và vai trò của các thành viên trong gia đình cũng như ngoài xã hội (Min, 1995 - dẫn theo Dinh và cộng sự, 2019). Văn hóa gia đình ở các Đông Nam Á mang đặc điểm cấu trúc phụ hệ và tính thứ bậc. Vì vậy, giới tính, tuổi tác và thứ tự sinh của một người quyết định vai trò và quyền lực của họ trong gia đình. Người chồng có nhiều quyền lực hơn người vợ, con trai được ưu tiên hơn con gái; người con ca được coi là quan trọng nhất trong số các con trong gia đình (Bankston và Hildalgo, 2006; Lee và Tapp, 2010 - dẫn theo Dinh và cộng sự, 2019).

Các tác giả Phinney, Ong và Madden (2000) trong khi nghiên cứu về định hướng giá trị văn hóa Việt Nam cũng cho rằng: tính tập thể (collectivism) được thể hiện bằng việc nhấn mạnh vào sự phụ thuộc lẫn nhau, hài hòa trong các mối quan hệ liên cá nhân, tuân thủ các chuẩn mực chung của nhóm. Tính tập thể được coi là đặc điểm văn hóa của những nhóm nhập cư như Việt Nam,

Armenia và Mexico. Trong khi nghiên cứu về định hướng giá trị trong gia đình Việt Nam, Rosenthal, Ranieri và Klimides (1996) cũng cho rằng, văn hóa Việt Nam vốn dựa trên nguồn gốc Phật giáo và Nho giáo nên có tính tập thể mạnh mẽ; cấu trúc gia đình là điển hình của gia đình phụ hệ, trẻ em được kỳ vọng vâng lời cha mẹ và thực hiện các bổn phận trong gia đình. Khi trẻ lớn lên, chúng được kỳ vọng sẽ nghe theo cha mẹ trong các vấn đề như hôn nhân, lựa chọn công việc, mong muốn cá nhân phải đặt dưới nhu cầu của gia đình. Cũng chính vì vậy, trong khi nghiên cứu về người Việt Nam tại Mỹ, Nguyen và Williams (1989) cũng nhận thấy, người Việt Nam thể hiện uy quyền của cha mẹ nhiều hơn, ít chấp nhận việc con trẻ được tự chủ hơn so với nhóm nhập cư châu Âu tại Mỹ. Do đó, cùng với thời gian, cha mẹ nhập cư ít thay đổi các giá trị truyền thống trong khi con cái họ lại thay đổi một cách mạnh mẽ hơn và điều này dễ dẫn đến sự khác biệt trong giá trị sống giữa các thế hệ gia đình nhập cư (dẫn theo Phinney, Ong và Madden, 2000). Như vậy, kết quả của một số nghiên cứu nói trên đã khẳng định gia đình các nước Đông Nam Á nói chung luôn hướng đến tính tôn ti chặt chẽ, trong đó vai trò của người đàn ông, con trai cả trong gia đình luôn được đề cao, chú trọng, thứ tự sinh trong gia đình cũng có ý nghĩa nhất định. Sự khác biệt thế hệ có thể xuất hiện sau quá trình định hướng và tiếp thu các giá trị mới buộc gia đình nhập cư nói chung và gia đình Việt Nam nói riêng cũng cần phải điều chỉnh để phù hợp hơn trong quá trình sinh sống và làm việc tại nước sở tại.

Trong một nghiên cứu khác, Dinh và cộng sự (1994) cũng khẳng định: trong quá khứ, bố mẹ người Việt đánh giá cao con trai hơn con gái vì con trai là sự tiếp nối dòng họ. Mặc dù cả trẻ trai và trẻ gái đều được kỳ vọng thể hiện sự vâng lời và kính trọng đối với cha mẹ, trẻ trai vẫn được ưu tiên và chú ý nhiều hơn so với trẻ gái. Cũng vì vậy, con trai có bổn phận nhiều hơn con gái trong việc giúp đỡ tài chính và chăm sóc cha mẹ khi về già. Có thể nói, việc làm rõ những đặc điểm nói trên vừa giúp ta có cái nhìn đầy đủ về các hướng nghiên cứu định hướng giá trị gia đình của người Việt Nam ở nước ngoài nói chung vừa cung cấp nền tảng văn hóa gia đình ở các nước trong khu vực, trong đó có Việt Nam.

Từ những nội dung này, có thể thấy các nghiên cứu trên phần nào làm rõ định hướng giá trị gia đình thể hiện ở thứ bậc tương đối chặt chẽ qua mối quan hệ vợ - chồng, quan hệ cha mẹ - con, quan hệ anh - chị - em, cũng như vai trò, vị trí của con trai, con gái trong gia đình. Trong đó, chồng có quyền hành hơn vợ; con trai được coi trọng hơn và có trách nhiệm với gia đình lâu dài hơn con gái, con trai cả có quyền hành và bổn phận với gia đình hơn những người con trai thứ. Đó là đóng góp có ý nghĩa trong việc định hướng cho những nghiên cứu về định hướng giá trị gia đình của người Việt Nam nói chung cũng như định hướng

giá trị gia đình của người Việt Nam tại nước ngoài nói riêng. Tuy nhiên, dường như những nghiên cứu này chưa dựa trên những mối quan hệ cơ bản trong gia đình (ví dụ mối quan hệ vợ và chồng, cha mẹ và con) để đưa ra cái nhìn toàn diện và đầy đủ hơn về giá trị gia đình truyền thống cũng như để làm rõ biểu hiện và thay đổi của nó ở người nhập cư. Nói cách khác, các tiếp cận đó thường tiếp cận giá trị gia đình truyền thống ở một khía cạnh nội dung cụ thể chứ chưa dựa trên những mối quan hệ cơ bản nhất trong gia đình người nhập cư. Vì vậy, những nội dung đã tổng quan ở trên cho thấy một nghiên cứu sử dụng giá trị gia đình Việt Nam truyền thống thể hiện ở hai mối quan hệ cơ bản nhất trong gia đình là quan hệ vợ - chồng và cha mẹ - con sẽ đóng góp cho những nội dung còn chưa được làm sáng tỏ như đã phân tích ở trên.

3.2. Định hướng giá trị gia đình từ góc nhìn so sánh giữa các nhóm (nhập cư - không nhập cư, bố mẹ - con, vợ - chồng)

Từ góc nhìn Tâm lý học xuyên văn hóa, có thể thấy nghiên cứu về định hướng giá trị gia đình thường được tiến hành trong sự so sánh giữa các nhóm khác nhau nhằm làm nổi bật đặc điểm văn hóa cũng như quá trình tiếp thu, tiếp biến văn hóa của người nhập cư.

Đối với gia đình nhập cư, một số nghiên cứu đã khẳng định sự khác biệt giữa nhóm bố mẹ và con theo hướng trong khi cha mẹ muốn duy trì các giá trị gia đình truyền thống, thì con họ có xu hướng tiếp thu các giá trị và phong cách phương Tây (Boman và Edwards, 1984; Carlin, 1990; Haines, 1988; Nguyen và Williams, 1989; Williams và Westermeyer, 1983 - dẫn theo Dinh và cộng sự, 1994). Tương tự, một số nghiên cứu đã chỉ ra trẻ vị thành niên mong muốn được tự chủ nhiều hơn trong khi vẫn duy trì mối quan hệ gần gũi trong gia đình.

Đối với gia đình nhập cư người châu Á, bố mẹ có xu hướng giữ gìn các giá trị văn hóa gốc của họ như: các thành viên trong gia đình gắn bó với nhau, hy sinh bản thân vì gia đình, luôn phải nỗ lực hoàn thiện mình thông qua giáo dục, làm việc chăm chỉ (Chao, 1995; Chao và Tseng, 2002; Yee và cộng sự, 2007 - dẫn theo Jessie Bee Kim Koh và cộng sự, 2009). Đi sâu hơn vào vấn đề này, các nghiên cứu còn cho thấy, mặc dù trong quá trình hội nhập văn hóa, bố mẹ nhập cư cũng tiếp thu các giá trị văn hóa của nước sở tại như sự độc lập, nhưng các giá trị cốt lõi của Nho giáo kể trên vẫn được duy trì đáng kể ở các bậc cha mẹ nhập cư thế hệ đầu tiên (Chao, 1995; Lin và Fu, 1990 - dẫn theo Jessie Bee Kim Koh và cộng sự, 2009).

Cũng đặt trong mối quan hệ giữa cha mẹ và con trong gia đình nhập cư, Kim Koh và cộng sự (2009) đã tập trung làm rõ mối quan hệ giữa định hướng giá trị của cha mẹ và bản sắc cái tôi của trẻ thể hiện trong thành tích học tập cũng như các mối quan hệ xã hội. Nghiên cứu này đã lựa chọn trẻ ở gia đình nhập cư gốc Á (51 người Trung Quốc, 18 người Hàn Quốc) để tìm hiểu câu

chuyện lịch sử về gia đình của họ. Theo đó, các sinh viên tham gia nghiên cứu được yêu cầu viết hai tiêu luận về lịch sử gia đình (family history) và tự phân tích bản thân (self analysis). Kết quả nghiên cứu cho thấy, việc bố mẹ nhập cư giữ gìn các giá trị Nho giáo như đánh giá cao sự tự rèn luyện để hoàn thiện bản thân có mối quan hệ với bản sắc của con trong thành tích học tập cũng như trong các mối quan hệ xã hội. Như vậy, kết quả của nghiên cứu này không chỉ dừng lại ở việc so sánh giữa các nhóm (cha mẹ - con) về định hướng giá trị, mà còn đi sâu tìm hiểu mối quan hệ giữa định hướng giá trị của nhóm cha mẹ và bản sắc cá nhân của con thể hiện trong thành tích học tập và các mối quan hệ xã hội.

Bên cạnh việc so sánh định hướng giá trị gia đình giữa cha mẹ và con, một số nghiên cứu khác quan tâm làm rõ sự khác biệt giữa nhóm nhập cư và không nhập cư. Năm 2014, Williams và cộng sự đã làm rõ quá trình lựa chọn và thay đổi định hướng giá trị ở người Nepal sống tại Nepal và người Nepal sống tại vùng Vịnh. Từ góc độ định hướng giá trị gia đình, kết quả nghiên cứu chỉ ra những xu hướng thay đổi có phần trái ngược nhau. Ví dụ, đối với vấn đề đàn ông và phụ nữ sống chung với nhau không qua hôn nhân, không có sự khác biệt giữa hai nhóm nhập cư và không nhập cư; trong khi đó, việc chấp nhận ly hôn lại có sự thay đổi lớn cùng với thời gian sống tại nước ngoài theo hướng nhóm có thời gian sống tại nước ngoài lâu hơn thì việc chấp nhận ly hôn cũng lớn hơn.

Xem xét các nghiên cứu về định hướng giá trị, chúng tôi nhận thấy, hầu hết các nghiên cứu thường tiến hành so sánh định hướng giá trị giữa các nhóm khác nhau. Ngoài ra, sự thay đổi định hướng giá trị ở cùng một nhóm khách thể theo thời gian cũng được quan tâm tìm hiểu.

Bằng phương pháp nghiên cứu theo chiều dọc ở nhóm trẻ vị thành niên nhập cư gốc Mexico tại Mỹ, Updegraff và cộng sự (2012) đã tập trung làm rõ sự thay đổi của định hướng giá trị văn hóa gia đình của trẻ khi 12 và 18 tuổi. Kết quả nghiên cứu này đã chỉ ra sự thay đổi ở trẻ vị thành niên về thái độ với vai trò giới. Theo đó, trong khi trẻ gái cho thấy sự thay đổi theo hướng ít nhấn mạnh vào vai trò giới theo truyền thống, thì trẻ trai không có sự thay đổi đáng kể theo thời gian. Thêm vào đó, những trẻ thể hiện định hướng giá trị gia đình mạnh mẽ cũng nhấn mạnh hơn vào trách nhiệm và bổn phận với gia đình mình. Nghiên cứu này đã chỉ ra khi ở độ tuổi 12, các em thể hiện định hướng giá trị gia đình cao thường ít có hành vi nguy hiểm hơn khi 18 tuổi.

Như vậy, các nghiên cứu về định hướng giá trị gia đình từ góc nhìn so sánh giữa các nhóm khách thể cho thấy, trong cùng một nhóm nhưng ở các quãng thời gian sinh sống ở nước ngoài khác nhau có sự khác biệt về một số giá trị gia đình. Giữa các nhóm dân cư ở lại trong nước và nhóm nhập cư vào

nước khác có một số giá trị khác biệt, song cũng có giá trị không có sự khác biệt. Từ đó, có thể thấy rằng, cần thận trọng khi nói đến những giá trị gia đình cụ thể của người nhập cư ở các nhóm khác nhau về thế hệ, các nhóm có thời gian sinh sống ở nước ngoài khác nhau bởi việc quy gán định hướng giá trị gia đình của nhóm này cho nhóm khác (có thể cùng nguồn gốc quốc gia, thậm chí cùng nguồn gốc gia đình, cùng nhóm khách thể) là thiếu khách quan và khoa học. Bên cạnh đó, định hướng giá trị gia đình ở những người lập gia đình với người nước ngoài, với tư cách như đại diện tiêu biểu cho các gia đình đa quốc gia, đa văn hóa, vẫn chưa được quan tâm làm rõ ở bất cứ nghiên cứu nào. Có thể nói, việc làm rõ sự giống và khác nhau trong định hướng giá trị gia đình ở các nhóm nhập cư khác nhau là rất cần thiết để hiểu hơn về bản sắc văn hóa, quá trình thích nghi và tiếp biến văn hóa của họ trong quá trình sinh sống tại một nền văn hóa khác. Tuy nhiên, sự giao lưu và tiếp biến văn hóa sẽ diễn ra một cách trực tiếp, thường xuyên ở các gia đình hôn nhân đa quốc gia. Quá trình tiếp thu các giá trị gia đình mới của người vợ/chồng với tư cách là người nhập cư; quá trình lưu giữ, truyền thụ các giá trị gia đình của đất nước họ được sinh ra cho con cái họ ở đất nước họ đang sống với vợ/chồng mình diễn ra như thế nào sẽ cung cấp cho cái nhìn rõ hơn về định hướng giá trị gia đình truyền thống của người nhập cư lập gia đình với người bản địa. Chính vì vậy, một nghiên cứu đề cập đến định hướng giá trị gia đình truyền thống của người lập gia đình với người nước ngoài, tìm hiểu sự thay đổi trong định hướng giá trị gia đình của họ là một đóng góp có ý nghĩa cho bức tranh chung về định hướng giá trị của người nhập cư trên thế giới.

3.3. Phương pháp được sử dụng trong nghiên cứu về định hướng giá trị gia đình của người nhập cư

Từ góc độ phương pháp nghiên cứu, để làm rõ định hướng giá trị gia đình của các khách thể, nhiều phương pháp khác nhau đã được sử dụng, trong đó có những phương pháp độc đáo nhưng vẫn đảm bảo tính khách quan khoa học và làm rõ được bản chất của các nội dung cần tìm hiểu. Dưới đây chúng ta sẽ cùng nhau làm rõ các phương pháp đó.

3.3.1. Phương pháp nghiên cứu tiểu sử

Đây là phương pháp được Jessie Bee Kim Koh và cộng sự (2009) tiến hành khi nghiên cứu mối quan hệ giữa định hướng giá trị của cha mẹ và bản sắc cái tôi của con. Các sinh viên châu Á đang tham gia các khóa học được yêu cầu viết hai tiểu luận về lịch sử gia đình và phân tích cái tôi. Ở tiểu luận về lịch sử gia đình, sinh viên được yêu cầu tiến hành phỏng vấn một người là thành viên trong gia đình họ. Sau đó viết lại câu chuyện của người được phỏng vấn trước và sau khi nhập cư vào Mỹ. Trong khi viết lại câu chuyện, các sinh viên chú ý vào các sự kiện quan trọng trong cuộc đời họ cũng như ảnh hưởng của

các sự kiện này tới cuộc đời họ. Trong khi tiến hành nhiệm vụ này, các sinh viên được yêu cầu đảm bảo tính khách quan của quá trình thu thập thông tin thông qua việc thu thập thông tin từ góc nhìn của thành viên được phỏng vấn chứ không phải cách giải thích hay góc nhìn của sinh viên. Ở tiểu luận thứ hai, sinh viên được yêu cầu phân tích chính bản thân họ với tư cách như người châu Á tại Mỹ. Các sinh viên được hướng dẫn tập trung vào các vấn đề mà họ cho là quan trọng trong cuộc sống của mình tại Mỹ cũng như tác động của những điều này tới việc họ nhìn nhận bản thân và thế giới.

Để đảm bảo yêu cầu về mặt đạo đức trong nghiên cứu khoa học, các sinh viên được thông báo những tiểu luận của họ có thể được sử dụng cho một mục đích nghiên cứu trong tương lai và họ có quyền đồng ý hay không đồng ý để các giáo sư sử dụng tiểu luận của họ trong nghiên cứu. Các sinh viên được đảm bảo về độ tin cậy cũng như tính khuyết danh khi dữ liệu tiểu luận của họ được đưa vào nghiên cứu (như xóa tên, xóa địa điểm của các nhân vật trong câu chuyện trước khi tiến hành phân tích). Mặt khác, các sinh viên cũng không hề biết câu hỏi nghiên cứu cũng như giả thuyết của nghiên cứu được tiến hành trong tương lai liên quan đến tiểu luận của họ là gì. Điều này giúp loại bớt việc sinh viên dựa vào các định hướng này trong khi làm tiểu luận. Trên cơ sở loại đi những tiểu luận không tuân theo các chỉ dẫn trong quá trình tiến hành, các nhà nghiên cứu đã thu thập được 176 cặp (mỗi cặp gồm 2 tiểu luận kê trên) trong 5 năm liên tiếp (1996 - 2000). Những bài tiểu luận có chất lượng tốt (được chấm điểm A và A-) được lựa chọn để đưa vào phân tích, tổng cộng có 69 bài. Các tác giả nghiên cứu quyết định chỉ lựa chọn các bài có điểm tốt bởi nội dung của các bài tiểu luận đó đảm bảo để có thể tiến hành mã hóa một cách rõ ràng và đầy đủ nhằm phục vụ cho việc phân tích nội dung.

Như vậy, cách tiếp cận của nhà nghiên cứu trong trường hợp này thiên về tiểu sử cá nhân và gia đình cũng như phân tích trường hợp, câu chuyện cụ thể để làm rõ định hướng giá trị gia đình trong quá trình nhập cư.

3.3.2. Phương pháp theo chiều dọc (longitudinal study)

Phương pháp này được Updegraff và cộng sự (2012) tiến hành đối với nhóm học sinh và cha mẹ gốc Mexico sống tại Mỹ. Để làm rõ định hướng giá trị văn hóa gia đình và sự điều chỉnh của trẻ vị thành niên, nghiên cứu này đã tiến hành khảo sát bằng bảng câu hỏi và phỏng vấn với các em học sinh và gia đình họ. Ở lần khảo sát thứ nhất, 246 trẻ vị thành niên đang học lớp 7 tham gia, tuổi trung bình là 12,51. Ở lần khảo sát thứ hai vào 5 năm sau, 184 em tham gia (tương đương với 75% lần khảo sát thứ nhất), tuổi trung bình là 17,75. Số lượng những người từ bỏ không tiếp tục tham gia lần khảo sát thứ hai với các lý do là: không thể xác định họ ở đâu (43 em), đã quay về Mexico (2 em), khó khăn trong liên lạc (8 em) và từ chối tham gia (8 em). Từ phương pháp nghiên

cứu này, ta có thể thấy được ưu điểm nổi bật là đo được sự thay đổi định hướng giá trị ở cùng một nhóm khách thể trong một khoảng thời gian nhất định. Tuy vậy, cách thức tiến hành như vậy cũng đòi hỏi nhiều kinh phí và thời gian.

3.3.3. Phương pháp khảo sát bằng hỏi/dùng các thang đo

Đây là phương pháp được sử dụng phổ biến nhất trong các nghiên cứu mà chúng ta đang xem xét. Trong số 12 bài tạp chí được sử dụng ở phần tổng quan này, có tới 6 bài sử dụng bảng câu hỏi hoặc các thang đo hoặc kết hợp phỏng vấn với các thang đo. Các thang đo được sử dụng đều là những thang đo đã được thừa nhận rộng rãi trên thế giới, có độ hiệu lực và độ tin cậy cao. Ví dụ: Gonzales và cộng sự (2007) đã tiến hành nghiên cứu vai trò của định hướng giá trị văn hóa truyền thống của trẻ vị thành niên gốc Mexico tại Mỹ đối với hành vi học tập. Để làm rõ các nội dung liên quan từ khách thể nghiên cứu, các tác giả đã sử dụng các thang đo như: “Thang đo Giá trị văn hóa người Mỹ - Mexico” (Mexican American cultural values scale - MACVS). Đây là thang đo được thiết kế nhằm làm rõ các giá trị truyền thống của Mexico cũng như của Mỹ, có tổng cộng 63 item. Ba tiêu thang của thang đo này được sử dụng gồm Sự hỗ trợ của gia đình và sự gần gũi về tình cảm (Family support and emotional closeness, 6 item); Bồn phận với gia đình (Family obligations, 5 item) và Tôn giáo (Religion, 7 item). Các thang đo nói trên đều có 5 mức độ lựa chọn; các item được đưa ra dưới dạng mệnh đề như: “Cha mẹ nên dạy con cái rằng gia đình là số 1” (Parents should teach their children that the family always comes first); “Trẻ nên được dạy dỗ về trách nhiệm chăm lo cho cha mẹ khi họ già đi” (Children should be taught it is their duty to care for their parents when their parents get old) và “Tôn giáo nên là phần quan trọng trong cuộc đời họ” (Religion should be an important part of your life). Độ tin cậy của 3 tiêu thang đo này là 0,67. Tương quan bên trong của chúng dao động từ 0,44 đến 0,64.

Bên cạnh thang đo nói trên, các thang đo khác cũng được sử dụng trong nghiên cứu này như Thang đo về Hành vi bên ngoài theo tự đánh giá của trẻ (The externalizing behaviors subscale of the youth self report scale (YSR; Achenbach, 1991); Thang đo Gắn bó với trường học (School attachment scale); Thang đo Hiệu quả học tập (Academic self-efficacy scale (Midgley và cộng sự, 1996); Thang đo Năng lực học tập (The coatsworth competence scale (Coatsworth và Sandler, 1993). Như vậy, việc làm rõ một ví dụ về sử dụng các thang đo trong một đề tài nghiên cứu cụ thể chứng tỏ các nội dung, khái niệm liên quan đều được thao tác hóa thành các thang đo. Điều đó giúp cho nhà nghiên cứu có thể lượng hóa, đo đạc được các nội dung cần quan tâm nghiên cứu ở một số lượng lớn khách thể nghiên cứu. Tuy vậy, việc phát triển các thang đo với tất cả các nội dung cần nghiên cứu cũng bộc lộ những vấn đề phải khắc phục như khó có thể đào sâu các vấn đề tâm lý liên quan đến bản sắc văn

hóa, định hướng giá trị... vốn không dễ để lượng hóa. Cũng chính vì vậy nên một số tác giả lại nghiên cứu định hướng giá trị gia đình bằng phương pháp phỏng vấn sâu hoặc kết hợp phỏng vấn sâu với sử dụng các thang đo.

3.3.4. Phương pháp phỏng vấn sâu

Tiêu biểu cho cách phương pháp này có thể kể đến công trình nghiên cứu của Wilson và cộng sự (2006) về động cơ và kế hoạch mang thai của phụ nữ nhập cư Mexico tại Bắc Carolina. Để làm rõ thái độ của phụ nữ với việc mang thai, các yếu tố ảnh hưởng tới quyết định này, các tác giả đã phỏng vấn sâu 11 phụ nữ nhập cư. Các khách thể được lựa chọn dựa trên nguyên tắc “quả bóng tuyết” (snowball). Bắt đầu bằng việc liên lạc với người có thể có mối liên hệ tốt với phụ nữ nhập cư. Sau đó, người được phỏng vấn tiếp tục giới thiệu người tiếp theo. Kỹ thuật snowball được sử dụng vì sự hiệu quả của nó cũng như để giải quyết thách thức đặt ra trong việc tìm kiếm khách thể là người nhập cư. Phỏng vấn được tiến hành bằng tiếng Tây Ban Nha, tại nhà của những khách thể này. Phỏng vấn được tiến hành nhiều lần nhằm làm nổi bật lên những nội dung chính. Bảng phỏng vấn bán cấu trúc tập trung vào các nội dung như kế hoạch cho gia đình, mong muốn sinh con, các biện pháp tránh thai, vai trò của các thành viên trong gia đình. Ví dụ các câu hỏi cụ thể như: *Xin vui lòng chia sẻ một chút về các công việc bạn đang làm? (như chăm sóc gia đình, chăm sóc trẻ, làm việc, hoạt động cộng đồng, đến lớp học...).* *Bạn có thích những công việc đang làm này không? Những công việc này có thay đổi từ khi bạn nhập cư không? Bạn có nghĩ việc đến nước Mỹ ảnh hưởng đến suy nghĩ của bạn về việc có con hay không?...* Buổi phỏng vấn thường kéo dài 1 - 1,5 giờ, được ghi lại và sau đó dịch sang tiếng Anh. Từ cách thức tiến hành nghiên cứu sâu này, ta thấy được đây là cách thức giúp nhà nghiên cứu có thể tiếp cận và tìm hiểu sâu được vấn đề nghiên cứu, nhất là với những vấn đề khó được đào sâu khi điều tra bằng bảng hỏi như việc mang thai, định hướng giá trị gia đình...

Như vậy, có thể thực hiện các nghiên cứu về định hướng giá trị gia đình bằng nhiều phương pháp đa dạng (phương pháp nghiên cứu tiêu sử, phương pháp nghiên cứu theo chiều dọc, phương pháp khảo sát bảng hỏi, thang đo, phỏng vấn sâu...), một cách độc lập hoặc kết hợp nhiều phương pháp với nhau. Việc lựa chọn phương pháp chủ yếu phụ thuộc vào mục tiêu, đối tượng và một số điều kiện nghiên cứu cụ thể của các nhà khoa học. Bên cạnh các nội dung liên quan đến khái niệm định hướng giá trị gia đình truyền thống, cách thức so sánh giữa các nhóm khách thể; trong quá trình tổng quan tài liệu, chúng tôi cũng muốn tập trung làm rõ hơn các phương pháp nghiên cứu, cách thức tiếp cận của các nhà nghiên cứu về định hướng giá trị gia đình truyền thống nhằm học hỏi và đưa ra phương pháp nghiên cứu phù hợp nhất. Thông qua đó, ta

thấy được để làm rõ định hướng giá trị gia đình truyền thống ở người Việt Nam lập gia đình với người nước ngoài; trong đó, định hướng giá trị gia đình truyền thống thể hiện ở mối quan hệ giữa cha mẹ và con (như sự chăm sóc của cha mẹ dành cho con khi con họ thuộc nhóm thiểu số và dễ bị kỳ thị, quan niệm về hiếu thảo, sự yêu thích con trai...); định hướng giá trị truyền thống thể hiện ở mối quan hệ giữa vợ và chồng (như giá trị nhân nghĩa thủy chung, vai trò và sự hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình làm việc, việc sống chung không qua hôn nhân khi làm việc ở nước ngoài...) là những vấn đề đòi hỏi phải có sự chia sẻ và tin tưởng, thoải mái từ phía khách thể nghiên cứu; mặt khác, trong quá trình tổng quan tài liệu, ta cũng không thấy thang đo được chuẩn hóa và được chấp nhận rộng rãi trên thế giới về vấn đề này. Chính vì vậy, việc lựa chọn phương pháp phỏng vấn sâu để phỏng vấn người Việt Nam nhập cư lập gia đình với người nước ngoài là phù hợp nhằm thu thập những thông tin cần thiết phục vụ cho đề tài nghiên cứu một cách hiệu quả nhất.

4. Kết luận

Nói tóm lại, từ việc xem xét các nghiên cứu về định hướng giá trị gia đình của người nhập cư trên thế giới nói trên, có thể thấy các nghiên cứu này đã tiếp cận ở nhiều nội dung, khía cạnh tâm lý khác nhau. Hai mối quan hệ cơ bản trong gia đình là cha mẹ và con, vợ và chồng đã được một số nghiên cứu quan tâm và làm rõ đặc điểm văn hóa Đông - Tây trong quan niệm về giá trị con trai - con gái, vai trò của vợ và chồng trong gia đình... Những nghiên cứu này đã tiếp cận, so sánh ở nhiều góc độ, nhiều nhóm nội dung khác nhau như giữa người nhập cư và không nhập cư, giữa bố mẹ và con... Bên cạnh đó, sự kết hợp của các phương pháp nghiên cứu, việc sử dụng các phương pháp nghiên cứu khác nhau nhằm làm nổi bật các đặc điểm định hướng giá trị gia đình ở các nhóm khác nhau. Thông qua quá trình tổng quan tài liệu, ta có thể thấy được một nghiên cứu sử dụng giá trị gia đình truyền thống để tìm hiểu sự thay đổi của những giá trị đó trong gia đình hôn nhân đa quốc gia sẽ là sự đóng góp có ý nghĩa, làm phong phú thêm bức tranh về định hướng giá trị gia đình của người nhập cư trên thế giới cũng như ở các gia đình hôn nhân đa quốc gia; hiểu sâu hơn quá trình giao lưu và tiếp biến ở người nhập cư trong một thế giới ngày càng có sự liên kết, gắn bó chặt chẽ với nhau. Để làm rõ định hướng giá trị gia đình của những người lập gia đình với người nước ngoài như vậy, phương pháp phỏng vấn sâu là phù hợp nhất vì sự hạn chế về số lượng mẫu nghiên cứu cũng như đây là những mối quan hệ cơ bản, sâu sắc và phức tạp nhất trong gia đình.

Tài liệu tham khảo

1. Costigan C.L. & Su T.F. (2004). *Orthogonal versus linear models of acculturation among immigrant Chinese Canadians: A comparison of mothers, fathers, and children.*

International Journal of Behavioral Development. 28 (6). P. 518 - 527. DOI: 10.1080/01650250444000234.

2. Costigan C.I., & Dokis D.P. (2006). *Relations between parent - child acculturation differences and adjustment within immigrant Chinese families*. Journal of Child Development. Vol. 77. No. 5. P. 1.252 - 1.267.

3. Dinh T.K., Sarason B.R. & Sarason I.G. (1994). *Parent-child relationships in Vietnamese immigrant families*. Journal of Family Psychology. Vol. 8. No. 4. P. 471 - 488.

4. Dinh K.T. & Le P.L. (2019). *The effects of war and migration trauma on Southeast Asian families in the United States*. Journal of Education and Culture Studies. Vol. 3. No. 3. DOI: 10.22158/jecs.v3n3p227.

5. Gonzales N.A. et al. (2008). *Mexican American adolescents' cultural orientation, externalizing behavior and academic engagement: The role of traditional cultural values*. American Journal of Community Psychology. Vol. 41. P. 151 - 164. DOI: 10.1007/s10464-007-9152-x.

6. Koh J.B.K. & Wang S.Q. (2009). *Father, mother and me: Parental value orientations and child self-identity in Asian American immigrants*. Journal of Sex Roles. Vol. 60. P. 600 - 610. DOI: 10.1007/s11199-008-9550-z.

7. Phinney J.S., Ong A., Madden T. (2000). *Cultural values and intergenerational value discrepancies in immigrant and non-immigrant families*. Journal of Child Development. Vol. 71. Iss. 2. P. 528 - 539.

8. Rosenthal D., Ranieri N., Klimidis S. (1996). *Vietnamese adolescents in Australia: Relationships between perceptions of self and parental values, intergenerational conflict, and gender dissatisfaction*. International Journal of Psychology. Vol. 31. Iss. 2. P. 81 - 91.

9. Updegraff K.A. et al. (2012). *Mexican-origin youth's cultural orientations and adjustment: Changes from early to late adolescence*. Journal of Child Development. Vol. 83. No. 5. P. 1.655 - 1.671.

10. Vedder P., Berry J., Sabatier C., and Sam D. (2009). *The Intergenerational transmission of values in national and immigrant families. The role of zeitgeist*. Journal of Youth Adolescence. Vol. 38. P. 642 - 653. DOI: 10.1007/s10964-008-9375-7.

11. Williams N.E., Thornton A. & Young-DeMarco L.C. (2014). *Migrant values and beliefs: How are they different and how do they change?*. Journal of Ethnic and Migration Studies. Vol. 40. No. 5. P. 796 - 813. DOI: 10.1080/1369183X.2013.830501.

12. Wilson E.K. and McQuiston C. (2006). *Motivations for pregnancy planning among Mexican immigrant women in North Carolina*. Maternal and Child Health Journal. Vol. 10. No. 3. DOI: 10.1007/s10995-005-0055-x.